

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/HSST  
Ngày 08/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà H'Năm Bkrông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Hoàng Việt Oanh

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:***  
Bà Vũ Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2020/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VÕ XUÂN T**; Tên gọi khác: Eto; Sinh năm 1986. Tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: T6, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Võ Văn T1, sinh năm: 1955 và con bà Trịnh Thị H, sinh năm 1960, cùng trú tại: T6, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Tiền sự: không.

Tiền án: 02 tiền án

- Ngày 13/10/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số: 228/2005/HSST). Ngày 15/12/2007, chấp hành xong hình phạt tù và chưa được xóa án tích.

- Ngày 22/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số: 211/2015/HSST, trong trường hợp tái phạm). Ngày 02/02/2018, chấp hành xong hình phạt tù và chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 17/8/2011, bị Ủy ban nhân dân thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh số: 5086/QĐ-UBND, thời gian 24 tháng, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B – Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Võ Văn T1 –Sinh năm: 1955.

Trú tại: T6, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk –Có mặt.

*Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Cao K –Sinh năm 1995.

Địa chỉ: T6,thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt.

*Người chứng kiến:*

-Anh Ngô Quang A –Sinh năm 1987.

-Chị Nguyễn Thị N –Sinh năm 1988.

Cùng trú tại: T6,thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk –Đều vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Xuân T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine và có tiền án trong trường hợp “tái phạm” chưa được xóa án tích. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/12/2019, T một mình đi xe thô đến khu vực Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp L (không rõ nhân thân, lai lịch) mua một gói giấy bạc bên trong chứa chất rắn màu trắng với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất gói ma túy vào túi quần jean phía sau bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, T mượn xe mô tô Honda hiệu Wave màu xanh mang biển kiểm soát 47K5-18xx của ông Võ Văn T, sinh năm 1955, trú ở: T6,thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đi mua đồ ăn. Trên đường về đến khu vực ngã 3 vào cụm dân cư số 2 thuộc T6, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị tổ công tác Công an xã H, thành phố B kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần jean phía sau bên trái T đang mặc một gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng, T khai nhận là ma túy loại Heroine được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 1077/GĐMT-PC09 ngày 03/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong một gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1532 gam, loại Heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1271 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản cáo trạng số: 101/CT-VKS ngày 06/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Võ Xuân T, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Xuân T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

\*Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu, tiêu hủy 0,1271 gam Heroine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 1077/GĐMT-PC09 ngày 03/01/2020 là vật chứng vụ án.

-Trả lại cho Võ Xuân T 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Note 9 gắn sim số 0818.538.xxx và số tiền 970.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh mang biển kiểm soát 47K5-18xx, số máy: HC09E-0231xxx, số khung: RLHHC0923Y230xxx là tài sản thuộc sở hữu của ông Võ Văn T1 (bố ruột bị cáo) cho bị cáo mượn sử dụng nhưng ông T1 không biết việc bị cáo cất giấu ma túy trong người khi mượn xe và không đề cập xử lý hình sự đối với ông T1 đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được rằng, Heroine là chất ma túy, đó là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song do lối sống không lành mạnh, nghiện ngập, bị cáo đã bất chấp pháp luật nên vào khoảng 12<sup>h</sup>50' ngày 26/12/2019, tại khu vực T6, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Võ Xuân T đã có hành vi tàng trữ 0,1532 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã H, thành phố B phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[2].Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Võ Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

#### ***Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:***

*1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười năm:*

*a) ...*

*...*

*o) Tái phạm nguy hiểm.*

Bị cáo Võ Xuân T là đối tượng nghiện ma túy, có 02 tiền án về tội “Tàng trữ phép chất ma túy” sau khi chấp hành xong hình phạt, mặc dù chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không cải tạo bản thân mà liên tục phạm tội. Bị cáo phạm tội với tính tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, như vậy cũng đủ để thấy rằng việc bị cáo tự cải tạo bản thân theo hướng tích cực là rất khó. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có đủ tác dụng răn đe với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 0,1271 gam Heroine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 1077/GĐMT-PC09 ngày 03/01/2020 là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Note 9 gắn sim số 0818.538.xxx và số tiền 970.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với các nội dung khác có liên quan:

- +Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh mang biển kiểm soát 47K5-18xx, số máy: HC09E-0231xxx, số khung: RLHHC0923Y230xxx là tài sản thuộc sở hữu của ông Võ Văn T1 (bố ruột bị cáo) cho bị cáo mượn sử dụng và ông T1 không biết việc bị cáo cất giấu ma túy trong người khi mượn xe. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý hình sự đối với ông T1 và trả lại chiếc xe trên cho ông T1 nhận, quản lý sử dụng là phù hợp.

- +Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

- +Đối với nguồn ma túy, bị cáo T khai nhận mua của L (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, vẫn chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của L. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã tách hành vi bán trái phép chất ma túy của L ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[5]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Xuân T không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

-Tuyên bố bị cáo Võ Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

-Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **VÕ XUÂN T** (Eto) **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019.

-Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu, tiêu hủy 0,1271 gam Heroine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 1077/GĐMT-PC09 ngày 03/01/2020 là vật chứng vụ án.

+Trả lại cho bị cáo Võ Xuân T 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Note 9 gắn sim số 0818.538.xxx và số tiền 970.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2020 được lưu trong hồ sơ vụ án.

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Xuân T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. B;
- Công an Tp. B;
- Chi cục THA DS Tp. B;
- Chánh án TAND Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**H’NĂM BKRÔNG**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**H'Năm Bkrông**







**H'Năm Bkrông**



